

Bản án số : **219/2020/DS-ST**
Ngày : 03-08-2020
V/v “ Tranh chấp hợp
Đ1 vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội Đ1 xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 467/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 276/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa :

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979

Địa chỉ :49/6 D93, phường x, quận G

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Tuấn N1, sinh năm 1978

Địa chỉ : 27/25/11 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 183/2 T2, phường T3, quận T4

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc Đ2, sinh năm 1992

Địa chỉ : 19A Quốc lộ Z, ấp H1, xã B1, huyện H2

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Vào ngày 22/03/2019 giữa ông T1 và ông Nguyễn Văn Đ1 có lập hợp Đ1 vay tiền, nội dung hai bên thỏa thuận ông T1 cho ông Đ1 vay số tiền

7.500.000.000 Đ1; thời hạn vay là 4 tháng, kể từ ngày 22.03.2019 đến ngày 22.07.2019; lãi suất thỏa thuận là 4%/ tháng và ông Đ1 thế chấp cho ông một bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01609 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1.

Đến ngày 05/04/2019 ông cho ông Đ1 vay thêm số tiền là 1.700.000.000 Đ1 và ngày 09/04/2019 cho vay thêm là 300.000.000 Đ1; thời hạn vay là 10 ngày, kể từ ngày 05/04/2019 đến 15/04/2019; lãi suất là 4%/tháng.

Từ khi ông cho ông Đ1 vay tiền đến nay, ông Đ1 không trả vốn và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền vốn và lãi N1 sau:

+ Đối với hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 tiền vốn là 7.500.000.000 Đ1. Tiền lãi là $(7.500.000.000 \text{ Đ1} \times 20\% \times 467 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 1.919.178.082 \text{ Đ1}$.

+ Đối với hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 tiền vốn là 2.000.000.000 Đ1. Tiền lãi cho khoản vay 1.700.000.000 Đ1 là $(1.700.000.000 \text{ Đ1} \times 20\% \times 451 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 420.109.589 \text{ Đ1}$ và tiền lãi phải trả cho khoản vay 300.000.000 Đ1 là $(300.000.000 \text{ Đ1} \times 20\% \times 447 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 73.479.452 \text{ Đ1}$.

Tổng cộng tiền vốn là 9.500.000.000 Đ1 và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/06/2020 là 2.412.767.123 Đ1. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Khi ông Đ1 thanh toán xong cho ông khoản nợ nói trên, ông sẽ trả cho ông Đ1 bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1.

Ông T1 độc thân. Ông T1 biết ông Nguyễn Văn Đ1 có vợ N1ng không biết vợ ông Đ1 tên gì, ở đâu và do giao dịch vay tiền xảy ra giữa ông và ông Đ1 không liên quan đến vợ ông Đ1 nên ông chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ1 có trách nhiệm thanh toán khoản vay cho ông

Ông đã gửi toàn bộ tài liệu, chứng cứ hồ sơ ông khởi kiện cho ông Đ1 qua đường bưu điện và đã nộp vận đơn cho Tòa án

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ N1ng vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

* Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn xin thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện vì sau khi kiểm tra, nguyên đơn xác nhận ông Đ1 theo giấy ủy nhiệm

chi ngày 18/04/2019 đã trả cho nguyên đơn số tiền 2.107.000.000 Đ1, số tiền này được trả cho hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 . Cụ thể tiền vốn là 2.000.000.000 Đ1 và tiền lãi là 2.000.000.000 Đ1 x 1% x 13 ngày = 8.666.667 Đ1. Tổng cộng là 2.008.666.667 Đ1. Phần tiền 2.107.000.000 Đ1 sau khi trả cho hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 còn dư lại 98.333.333 Đ1. Đối với khoản vay 2.000.000.000 Đ1 theo hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 thì bị đơn đã thanh toán xong nên nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Đ1 thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi đối với hợp Đ1 vay ngày 22/03/2019 với số tiền vốn là 7.500.000.000 Đ1. Cụ thể N1 sau: Vốn là 7.500.000.000 Đ1; Lãi trong hạn từ ngày 22/03/2019 đến 22/07/2019 là 4 tháng với lãi suất là 1%/ tháng là: 7.500.000.000 Đ1 x 4 tháng x 1%/ tháng = 300.000.000 Đ1; Lãi suất quá hạn từ ngày 23/07/2019 đến ngày 03/08/2020 với mức lãi suất là 1,5%/ tháng là 7.500.000.000 Đ1 x 1 năm 11 ngày x 1,5%/ tháng = 1.391.250.000 Đ1; Tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn là 1.391.250.000 Đ1 + 300.000.000 Đ1 = 1.691.250.000 Đ1. Tổng cộng vốn và lãi là 7.500.000.000 Đ1 + 1.691.250.000 Đ1 = 9.191.250.000 Đ1 trừ đi 98.333.333 Đ1 = 9.092.916.667 Đ1. Yêu cầu cá nhân ông Đ1 thanh toán số tiền trên. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện bị đơn trình bày: Xác nhận ông Đ1 có vay tiền của ông T1 theo hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 để vay số tiền là 7.500.000.000 Đ1; hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 vay số tiền là 2.000.000.000 Đ1. Đến ngày 18/04/2019 đã trả cho ông T1 số tiền là 2.107.000.000 Đ1.

Đối với việc tính lãi của đại diện nguyên đơn về hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 thì đại diện bị đơn không Đ1 ý. Đại diện bị đơn chỉ Đ1 ý tính lãi N1 sau: 7.500.000.000 Đ1 x 1%/ tháng x 4 tháng = 300.000.000 Đ1. Tổng cộng vốn và lãi là 7.800.000.000 Đ1 trừ đi số tiền 98.333.333 Đ1, còn lại là 7.701.666.667 Đ1. Không Đ1 ý việc nguyên đơn tính lãi và tính lãi suất quá hạn từ ngày 23/07/2019 đến thời điểm xét xử vì căn cứ Điều 2 của hợp Đ1 vay tiền trên không có thể hiện lãi suất quá hạn và trong suốt quá trình bị đơn chậm trả nguyên đơn không có văn bản hay động thái nào về việc thu hồi nợ N1 đã thỏa thuận.

Về thời hạn thanh toán: Do hiện nay ông Đ1 khó khăn nên ông Đ1 xin trả hết số tiền 7.701.666.667 Đ1 trong hạn 6 tháng, chậm nhất vào tháng 02/2021.

* Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất các vấn đề sau:

+ Lãi suất của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 và ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 1%/ tháng.

+ Thống nhất số tiền 2.107.000.000 Đ1 theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/04/2019 mà ông Đ1 chuyển cho ông T1 để trả dứt vốn và lãi của hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 2.008.666.666 Đ1. Phần tiền còn dư lại sau khi trừ đi vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 98.333.333 Đ1, không trừ vào vốn gốc của hợp Đ1 vay ngày 22/03/2019 mà sau khi tính tổng vốn và lãi của giấy vay nợ này đối với số tiền 7.500.000.000 Đ1 thì mới trừ. Số tiền vốn gốc ông Đ1 còn nợ ông T1 theo hợp Đ1 vay ngày 22/03/2019 là 7.500.000.000 Đ1.

+ Việc vay mượn tiền do cá nhân ông Đ1 vay, cá nhân ông Đ1 ký tên trong hợp Đ1 vay tiền nên cá nhân ông Đ1 chịu trách nhiệm trả, không liên quan đến vợ ông Đ1 (bà Nguyễn Thị Hương) và không đưa vợ ông Đ1 vào tham gia tố tụng tại tòa.

+ Khi ông Đ1 thanh toán xong vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019, ông T1 Đ1 ý trả bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01609 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến :

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội Đ1 xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội Đ1 xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ1 xét xử nhận định :

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 của ông Nguyễn Văn T1. Hội Đ1 xét xử xác định đây là vụ án về hợp Đ1 vay tài sản qui định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn hiện cư ngụ tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều thống nhất việc vay tiền là do cá nhân ông Đ1 vay và cá nhân ông Đ1 có trách nhiệm trả cho ông T1 , không

liên quan đến vợ ông Đ1 (bà Nguyễn Thị Hương) nên đề nghị không đưa vợ ông Đ1 vào tham gia tố tụng trong vụ án. Hội Đ1 xét xử căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 không đưa vợ ông Đ1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu thanh toán vốn và lãi hợp Đ1 vay nợ ngày 22/03/2019 sau khi trừ đi số tiền còn dư lại sau khi thanh toán xong hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn :

-Về số tiền vốn vay giữa hai bên:

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn cùng xác nhận số tiền ông Đ1 vay của ông T1 theo hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 là 7.500.000.000 Đ1; hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 2.000.000.000 Đ1 nên Hội Đ1 xét xử ghi nhận.

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất số tiền 2.107.000.000 Đ1 theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/04/2019 mà ông Đ1 chuyển cho ông T1 để thanh toán vốn và lãi của hợp Đ1 vay ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 2.008.666.667 Đ1. Đối với hợp Đ1 này thì bị đơn đã trả xong.

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất số tiền vốn mà bị đơn chưa trả cho hợp Đ1 vay nợ ngày 22/03/2019 là 7.500.000.000 Đ1 nên hội Đ1 xét xử ghi nhận.

- Về tiền lãi:

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất lãi suất của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019; hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 1%/ tháng nên Hội Đ1 xét xử ghi nhận.

Phần tiền còn dư lại sau khi trừ đi vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 là 98.333.333 Đ1, không trừ vào vốn gốc của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 mà sau khi tính tổng vốn và lãi của giấy vay nợ này thì mới trừ nên Hội Đ1 xét xử ghi nhận.

Hội Đ1 xét xử xét thấy, đại diện bị đơn yêu cầu chỉ tính lãi trong hạn, không tính lãi và lãi suất quá hạn đối với thời gian chậm trả nợ gốc, yêu cầu này không được đại diện nguyên đơn Đ1 ý và trong hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 không có thỏa thuận về việc không tính lãi và lãi suất quá hạn đối với thời gian chậm trả nên căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện bị đơn. Ngược lại, yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi suất quá hạn đối với thời gian chậm trả nợ gốc của đại diện nguyên đơn là phù hợp với hợp Đ1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm

2015 nên có cơ sở chấp nhận. Cụ thể: nợ gốc là 7.500.000.000 Đ1; Lãi trong hạn 4 tháng, từ ngày 22/03/2019 đến 22/07/2019 với lãi suất là 1%/ tháng là : $7.500.000.000 \text{ Đ1} \times 4 \text{ tháng} \times 1\% / \text{tháng} = 300.000.000 \text{ Đ1}$; Lãi suất quá hạn là 1 năm 11 ngày, từ ngày 23/07/2019 đến ngày 03/08/2020 với mức lãi suất là 1,5%/ tháng: $7.500.000.000 \text{ Đ1} \times 1 \text{ năm 11 ngày} \times 1,5\% / \text{tháng} = 1.391.250.000 \text{ Đ1}$; Tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn là $1.391.250.000 \text{ Đ1} + 300.000.000 \text{ Đ1} = 1.691.250.000 \text{ Đ1}$. Tổng cộng vốn và lãi là $7.500.000.000 \text{ Đ1} + 1.691.250.000 \text{ Đ1} = 9.191.250.000 \text{ Đ1}$ trừ đi 98.333.333 Đ1 = 9.092.916.667 Đ1.

- **Về thời hạn và phương thức thanh toán:** Hội Đ1 xét xử xét thấy, đại diện bị đơn yêu cầu thanh toán trong hạn 6 tháng, chậm nhất là tháng 02/2021 không được đại diện nguyên đơn Đ1 ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện bị đơn. Ngược lại, ông Đ1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 được kí giữa các bên nên đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- **Về trách nhiệm thanh toán:** Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều thống nhất là trách nhiệm thanh toán là của cá nhân ông Đ1 nên Hội Đ1 xét xử ghi nhận.

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất khi ông Đ1 thanh toán xong vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 thì ông T1 trả lại bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01609 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1

Từ những nhận định trên, buộc ông Nguyễn Văn Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 9.092.916.667 Đ1 (Chín tỷ không trăm chín mươi hai triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy Đ1), (trong đó tiền vốn là 7.500.000.000 Đ1) để chấm dứt hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019; hợp Đ1 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 được ký giữa các bên .Trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi ông Đ1 thanh toán xong cho ông T1 số tiền vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019, ông T1 có trách nhiệm trả cho ông Đ1 bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01609 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Ông Đ1 phải chịu án phí là 117.092.917 Đ1.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông T1.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Nguyễn Văn Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 9.092.916.667 Đ1 (Chín tỷ không trăm chín mươi hai triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy Đ1), (trong đó tiền vốn là 7.500.000.000 Đ1) để chấm dứt hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019; hợp Đ1 05/04/2019 và ngày 07/04/2019 được ký giữa các bên .

Thời hạn và phương thức thanh toán : trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi ông Đ1 thanh toán xong cho ông T1 số tiền vốn và lãi của hợp Đ1 vay tiền ngày 22/03/2019 , ông T1 có trách nhiệm trả cho ông Đ1 bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01609 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/12/2014 và đã cập nhật tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ1

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ1 phải chịu án phí là 117.092.917 Đ1.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 60.125.840 Đ1 theo biên lai thu số 0020131 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa Án ND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKS ND Q.Tân Phú
- Chi cục thi hành án Dân sự Q.Tân Phú
- Đương sự
- Lưu (Giang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Kim Cương